TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 612 /2021/QĐST-HNGĐ	*B , ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 578/2021/TLST-VHNGĐ ngày 22/11/2021 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Bùi Đức N, sinh năm 1980;

Chị Ngô Thu Tr, sinh năm 1985;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: 16C3 tập thể G, phường G, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Bùi Đức N và chị Ngô Thu Tr có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyển số I).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 578/2021/TLST-VHNGĐ ngày 22/11/2021.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

-Về tình cảm: Anh Bùi Đức N và chị Ngô Thu Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Đức N và chị Ngô Thu Tr có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 25/11/2008 và Bùi Trung N, sinh ngày 24/12/2010. Ly hôn anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Chị Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung và nhà ở: Anh Bùi Đức N và chị Ngô Thu Tr không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

-Về các khoản vay nợ: Anh Bùi Đức N và chị Ngô Thu Tr xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình : Anh Bùi Đức N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh N đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0067579 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hà Nội
-VKSND quận B
- Chi cục THADS quận B
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ